

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B V - TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 295/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 7 năm 2024
V/v: *Tranh chấp ly hôn và nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Duy Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật.

Ông Lê Văn Hoan.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B V, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 203/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Thôn Đ C, xã V H, Huyện B V, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Phùng Văn Kh, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn T Th, xã C L, huyện B V, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện xin ly hôn và Bản tự khai, chị Nguyễn Thị Thu L trình bày như sau: Chị và anh Phùng Văn Kh tự nguyện tìm hiểu và Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C L, huyện B V, Thành phố Hà Nội ngày 20/10/2022. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị về chung sống với nhau tại xã C L. Vợ chồng sống hạnh phúc đến ngày 10 tháng 11 năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau dẫn đến bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung, ngoài ra còn mâu thuẫn giữa mẹ chồng và con dâu nên anh Kh thường xuyên gây khó dễ cho chị, dẫn đến vợ chồng thường cãi nhau. Từ tháng 11/2023 cho đến nay chị đã bế con về nhà bố mẹ đẻ ở, anh Kh chỉ thỉnh thoảng đến thăm con, hai vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Kh không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện B V giải quyết cho chị được ly hôn anh Kh.

+ Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phùng Tấn Minh Kh, sinh ngày 27/5/2023. Từ khi hai vợ chồng sống ly thân thì một mình chị nuôi cháu Khôi, anh Kh không cấp dưỡng nuôi con. Quan điểm của chị khi giải quyết ly hôn thì chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kh và chị yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Kh trưởng thành.

+ Về tài sản riêng: Không có.

+ Về tài sản chung, công sức chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

- Tại Bản tự khai, anh Phùng Văn Kh trình bày như sau: Anh và chị Nguyễn Thị Thu L tự nguyện tìm hiểu và Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C L, huyện B V, Thành phố Hà Nội ngày 20/10/2022. Sau khi kết hôn thì anh chị về chung sống với nhau tại nhà của bố mẹ anh, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 11 năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, chị L đã có lần nói xúc phạm anh trước mặt mẹ đẻ của anh. Ngoài ra trong quá trình chung sống thì chị L còn có mâu thuẫn với mẹ chồng, chị L không cho mẹ chồng bế cháu nên anh rất bức xúc. Đến tháng 11/2023 chị L đã bế con về nhà bố mẹ đẻ ở, hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay nguyện vọng của anh vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con, nếu chị L kiên quyết ly hôn thì anh chỉ đồng ý ly hôn khi chị L đồng ý giao con cho anh nuôi dưỡng.

+ Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phùng Tấn Minh Kh, sinh ngày 27/5/2023. Nếu phải ly hôn thì anh có nguyện vọng xin nuôi cháu Kh đến khi

trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung thì vợ chồng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

+ Về tài sản riêng: Không có.

+ Về tài sản chung, công sức chung: Không có.

+ Công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay chị L giữ nguyên quan điểm của mình về hôn nhân và con chung.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm như sau: Về tố tụng: Về việc thực hiện tố tụng của Tòa án nhân dân huyện B V và các đương sự: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký và Hội Đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu L để xử cho chị Nguyễn Thị Thu L được ly hôn anh Phùng Văn Kh. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Phùng Tấn Minh Kh, sinh ngày 27/5/2023 cho chị Nguyễn Thị Thu L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi tròn, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Kh phải cấp dưỡng cho chị L nuôi cháu Khôi là 2.000.000 đồng/tháng. Về tài sản riêng, chung, công sức, công nợ chung: Không có. Về án phí: Đề nghị buộc chị L, anh Kh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Thu L khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Phùng Văn Kh có hộ khẩu trường trú tại thôn T Th, xã C L, huyện B V, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B V, Thành phố Hà Nội. Về sự vắng mặt của bị đơn, tuy nhiên bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[2]. Về nội dung:

2.1: Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu L và anh Phùng Văn Kh là hôn nhân hợp pháp, có Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C L, huyện B V, Thành phố Hà Nội ngày 20/10/2022. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc đến ngày 10 tháng 11 năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung, ngoài ra còn mâu thuẫn giữa mẹ chồng và con dâu nên anh Kh thường xuyên gây khó dễ cho chị L. Từ tháng 11/2023 cho đến nay chị L đã mang con về nhà bố mẹ đẻ ở, hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn. Anh Kh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh Kh không tìm ra biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng, anh Kh thể hiện rõ quan điểm là anh chỉ đồng ý ly hôn khi chị L đồng ý giao con cho anh nuôi dưỡng. Do vậy Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Kh đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó không thể tiếp tục duy trì đời sống hôn nhân. Nên chấp nhận Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị L để xử cho chị L được ly hôn anh Kh.

2.2: Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu L và anh Phùng Văn Kh có 01 con chung là cháu Phùng Tấn Minh Kh, sinh ngày 27/5/2023. Từ khi anh Kh và chị L sống ly thân thì cháu Kh ở cùng với chị L do chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh Kh chỉ thỉnh thoảng đến thăm con nhưng không đưa tiền cho chị L để nuôi con. Hiện nay chị L đang làm công nhân thu nhập theo Hợp đồng lao động là 8.000.000 đồng/tháng, cháu Khôi đang còn nhỏ nên cần có mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vậy để đảm bảo cho cháu Kh có điều kiện phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được nuôi con chung của chị L là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu được con của chị Nguyễn Thị Thu L. Giao cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phùng Tấn Minh Kh cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị L có yêu cầu nên buộc anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con cho chị L là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Kh tròn, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.3: Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Chị L và anh Kh đều thừa nhận không có.

2.4: Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu L và anh Phùng Văn Kh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu L.

Chị Nguyễn Thị Thu L được ly hôn anh Phùng Văn Kh.

2. Về con chung:

Giao cho chị Nguyễn Thị Thu L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phùng Tấn Minh Kh, sinh ngày 27/5/2023 đến khi cháu Khôi tròn, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Kh phải cấp dưỡng cho chị L nuôi cháu Kh là 2.000.000 (Hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 7/2024 cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Kh được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung:

Không có.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thu L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh Kh phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm, theo Biên lai số: 0014166 ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B V. Nay khấu trừ toàn bộ vào số tiền án phí chị L phải nộp.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Thu L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phùng văn Kh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện B V;
- CCTHADS huyện B V;
- Các đương sự;
- UBND xã C L;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Kiều Duy Chính

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKS huyện B V
- THA B V
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKS huyện B V
- THA B V
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thưởng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA